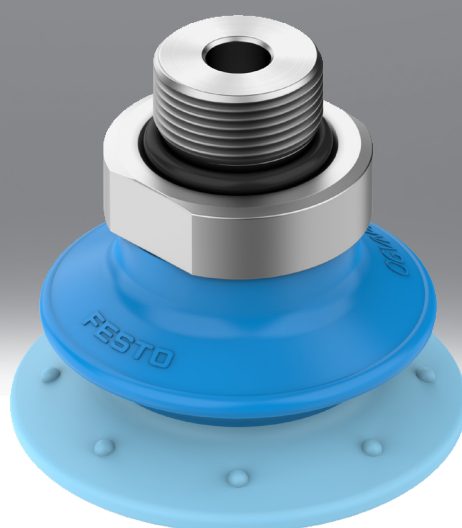


Giác hút chân không OGVN

FESTO



Đặc trưng

Tổng quan



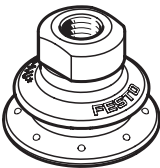
Giác hút chân không hai thành phần OGVN có thân máy chắc chắn và các môi phớt trám trên phôi giúp chống mài mòn và có khả năng bù đắp cho những điểm không đồng đều. Giác hút chân không bao gồm hai phạm vi độ cứng khác nhau, nhưng được làm từ cùng một vật liệu polyurethane.

- Độ bám tuyệt vời trên các bề mặt tôn, xốp hoặc không kín như bìa cứng, các bộ phận bằng nhựa và vật liệu phân hủy có bề mặt không đều.
- Có thể ứng dụng với lực nâng song song với bề mặt.

Các kim loại có đồng, kẽm hoặc niken là thành phần chính không được phép sử dụng. Các biến thể được đề xuất cho dây chuyền sản xuất pin Li-ion

Hình dạng giác hút

[A] Tròn, ống thổi gấp, 1,5 lần

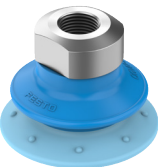


Loại ren

[L] Ren ngoài



[F] Ren trong



Mã mẫu

001	Dòng	
OGVN	Giác hút chân không	

002	Kích thước cốc hút	
20	Đường kính 20 mm	
35	đường kính 35mm	
52	đường kính 52mm	
75	Đường kính 75 mm	

003	Hình dạng giác hút	
A	Tròn, ống thổi gấp, 1,5 lần	

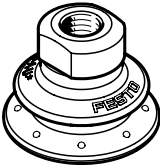
004	Vật liệu	
U	Polyurethane	

005	Giác hút chân không	
	Không có	
G14	G1/4	
G18	G1/8	
G38	G3/8	
M5	M5	

006	Loại ren	
	Ren ngoài	
F	Ren trong	

Bảng dữ liệu

Dữ liệu kỹ thuật – OGVN, tròn, ống thổi gấp 1,5 lần

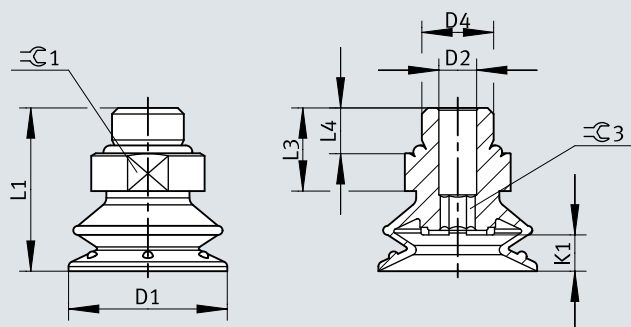
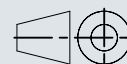


Chiều rộng định mức	4 mm	5 mm	6 mm	8 mm	10 mm
Giác hút chân không	G1/8 Ren trong M5	G1/4 G3/8 Ren trong G1/8	G1/4	G3/8 Ren trong G1/8	G3/8
đường kính cốc hút	20 mm	35 mm	52 mm		75 mm
Hình dạng giác hút	Ống thổi gấp tròn 1,5 nếp				
Kiểu gắn	Qua cổng nối chân không				
Vị trí kết nối	bên trên				
Vị trí lắp đặt	bất kì				
Thể tích cốc hút	1,04 cm ³	4,4 cm ³	13,3 cm ³		42,8 cm ³
Lực giữ ở áp suất vận hành định mức	14 N	38 N	90 N		190 N
Áp suất vận hành	-95 ... 0 kPa				
Áp suất vận hành	-0,95 ... 0 bar				
Áp suất vận hành	-13,775 ... 0 psi				
Áp suất làm việc danh nghĩa	-70 kPa				
Áp suất vận hành định mức	-0,7 bar				
Môi chất vận hành	khí quyển dựa trên ISO 8573-1: 2010 [7: -: -]				
Nhiệt độ môi trường xung quanh	10 ... 45°C				
Lớp chống ăn mòn KBK ¹⁾	2 - bị ăn mòn vừa phải				
Vật liệu giác hút	PUR				
Vật liệu ngỗng vận vít	Hợp kim nhôm rèn				
Màu sắc	xanh dương/xanh nhạt				
Độ cứng Shore	A 30 +/-5 A 70 +/-5				
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS				
Tuân thủ LABS	VDMA24364-A1/A2-L				

1) Thông tin thêm www.festo.com/x/topic/kbk

Kích thước

Kích thước – OGVN, tròn, ống thổi gấp 1,5 lần

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com

	D1 ø	D2 ø	D4	K1	L1	L3	L4	≈C 1	≈C 2
OGVN-20-A-U-M5-F	21	4	M5	4,8	16,6	6	–	13	4
OGVN-20-A-U-G18	21	5	G1/8	4,8	21,6	11	6	14	4
OGVN-35-A-U-G18-F	36	5	G1/8	8,6	27,1	8,5	–	17	5
OGVN-35-A-U-G14	36	5	G1/4	8,6	32,6	14	8	19	5
OGVN-35-A-U-G38	36	5	G3/8	8,6	34,6	16	10	22	5
OGVN-52-A-U-G18-F	53	8	G1/8	16	36	9	–	22	8
OGVN-52-A-U-G14	53	6	G1/4	16	42	15	9	22	6
OGVN-52-A-U-G38	53	8	G3/8	16	43	16	10	24	8
OGVN-75-A-U-G38	77,5	10	G3/8	21,6	44,6	12	10	–	10

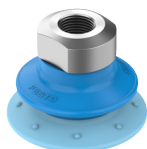
Thông tin đặt hàng

Giác hút chân không OGVN, dạng tròn, bầu hút xếp 1,5 nếp (ren ngoài)



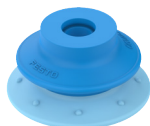
Giác hút chân không	đường kính cốc hút	Độ bù chiều cao cốc hút	Thể tích cốc hút	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
G1/8	20 mm	4,6 mm	1,04 cm ³	1,1 g	8204816	OGVN-20-A-U-G18
G1/4	35 mm	9,5 mm	4,4 cm ³	5,1 g	8204819	OGVN-35-A-U-G14
	52 mm	11,2 mm	13,3 cm ³	14,2 g	8204833	OGVN-52-A-U-G14
G3/8	35 mm	9,5 mm	4,4 cm ³	5,1 g	8204825	OGVN-35-A-U-G38
	52 mm	11,2 mm	13,3 cm ³	14,2 g	8204834	OGVN-52-A-U-G38
	75 mm	16 mm	42,8 cm ³	39,7 g	8204836	OGVN-75-A-U-G38

Giác hút chân không OGVN, dạng tròn, bầu hút xếp 1,5 nếp (ren trong)



Giác hút chân không	đường kính cốc hút	Độ bù chiều cao cốc hút	Thể tích cốc hút	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
Ren trong G1/8	35 mm	9,5 mm	4,4 cm ³	5,1 g	8204818	OGVN-35-A-U-G18-F
	52 mm	11,2 mm	13,3 cm ³	14,2 g	8204832	OGVN-52-A-U-G18-F
Ren trong M5	20 mm	4,6 mm	1,04 cm ³	1,1 g	8204815	OGVN-20-A-U-M5-F

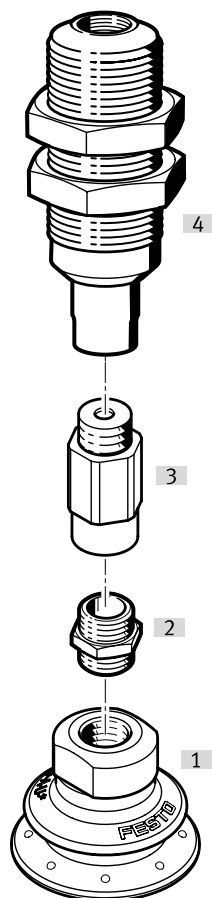
Giác hút không gồm đầu nối OGVN, dạng tròn, bầu hút xếp 1,5 nếp



đường kính cốc hút	Độ bù chiều cao cốc hút	Thể tích cốc hút	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
20 mm	4,6 mm	1,04 cm ³	1,1 g	8204817	OGVN-20-A-U
35 mm	9,5 mm	4,4 cm ³	5,1 g	8204827	OGVN-35-A-U
52 mm	11,2 mm	13,3 cm ³	15 g	8204835	OGVN-52-A-U
75 mm	16 mm	42,8 cm ³	40 g	8204838	OGVN-75-A-U

Tổng quan về thiết bị ngoại vi

Tổng quan về thiết bị ngoại vi



Phụ kiện		→ Trang/Internet
Loại/mã đơn hàng	Miêu tả	
[1] Cốc hút chân không OGVN		ogvn
[2] Đầu nối kép NPFC-D		8
[3] Van chân không ISV	Van hút chân không thích hợp để duy trì độ chân không nếu một hoặc nhiều cốc hút bị hỏng khi sử dụng nhiều cốc hút.	8
[4] Phần bù chiều dài VAL	Xử lý nhẹ nhàng phôi bằng cách bù cho hành trình quá mức có thể có của thiết bị xử lý hoặc bằng cách bù chênh lệch dung sai về độ dày phôi.	8

Phụ kiện

Đầu nối kép NPFC-D



Cổng nối khí nén 1	Cổng nối khí nén 2	Kích cỡ gói	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
M5	M5	10	2,47 g	8030267	NPFC-D-2M5-M
G1/8	G1/8		10 g	8133311	NPFC-D-2G18-M-F1A
		10	9,7 g	8030269	NPFC-D-2G18-M

Van chân không ISV



Cổng nối khí nén 1	Cổng nối khí nén 2	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
M5	M5	4 g	8217206	ISV-M5-F1A
G1/8	G1/8	9 g	8217204	ISV-1/8-F1A
G1/4	G1/4	16 g	8217205	ISV-1/4-F1A
G3/8	G3/8	33 g	33971	ISV-3/8

Phần bù chiều dài VAL



Đồ gắn cổng nối	Giác hút chân không	Bù chiều cao Giác hút có giá đỡ	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
Ren trong G1/8	Ren trong G1/8	10 mm	62 g	8214723	VAL-1/8-10-F1A
Ren trong G1/4	Ren trong G1/4	20 mm	118 g	8214724	VAL-1/4-20-F1A
Ren trong M5	Ren trong M5	5 mm	25 g	8214722	VAL-M5-5-F1A